

Quảng Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
Hóa chất – sinh phẩm xét nghiệm

1. Bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam (gọi tắt Bệnh viện)
2. Tên gói thầu: Mua sắm hóa chất sinh phẩm xét nghiệm năm 2022.
3. Hình thức: Chào giá để xây dựng giá kế hoạch mua sắm hóa chất sinh phẩm
4. Thời gian phát hành thông báo: 08 giờ 00 phút ngày 5 tháng 7 năm 2022
5. Địa điểm phát hành: Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
Địa chỉ : Thôn Nam sơn, xã Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam.
6. Hình thức phát hành hồ sơ: Đăng trên website Bệnh viện và gửi trực tiếp đến các nhà thầu
7. Yêu cầu cụ thể gói thầu: Phụ lục đính kèm
8. Địa chỉ nhận hồ sơ: Yêu cầu hồ sơ niêm phong gửi về Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
9. Hạn chót nhận hồ sơ (thời điểm đóng thầu): Gửi bản scan trước 10 giờ 00 ngày 8/7/2022 về Gmail: kd.bvtwqn@gmail.com, thanhthaobvtwqnam@gmail.com và bản gốc trước ngày 11/7/2022
10. Thời gian mở báo giá: lúc 10 giờ 05 ngày 8 tháng 7 năm 2022.
11. Địa điểm lập biên bản mở báo giá: Phòng giao ban Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

Bệnh viện kính mời các nhà thầu có đủ điều kiện, năng lực và quan tâm gói thầu trên, gửi báo giá (*Kèm theo bảng chào giá hóa chất*).

Trong báo giá quý nhà thầu ghi rõ giá sau thuế và bao gồm phí (giá gồm thuế VAT, chi phí bốc vác, vận chuyển và chi phí khác); ghi rõ thông tin nhà thầu số điện thoại giao dịch.

Nơi nhận:

- Nhà thầu (có quan tâm);
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu VT, KD



Lương Tấn Đức

BẢNG GIÁ GIẢ HỒA CHẤT

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam mời chào hàng cạnh tranh theo Thông báo số: /TB-BV ngày /6/2022

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Mã số thuế:



STT	Phần	Tên hóa chất	Cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói (mang tính chất tham khảo)	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT 14	Đơn giá	Giá kê khai	Mã kê khai
1	2	4		6	7	8	9	10	11
I Danh mục hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động									
1	Phần 1	Mẫu chuẩn xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng virus viêm gan C	Được dùng để hiệu chuẩn cho định tính kháng thể kháng nguyên virus viêm gan C (anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người.	1 chai x 4mL/chai	ml	3			
2		Mẫu kiểm tra xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng virus viêm gan C	Được dùng để Kiểm tra độ xác thực và độ chính xác cho định tính kháng thể kháng nguyên virus viêm gan C (anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người.	2 chai x 8 ml/chai	ml	3			
3		Xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus viêm gan C	Để xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C (anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người.	Hộp 100 test	test	3			
4	Phần 2	Mẫu chuẩn định tính và khẳng định có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Được sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định tính và khẳng định có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người.	2 chai x 4mL/chai	ml	3			
5		Mẫu kiểm tra định tính có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Được dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định tính và khẳng định có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người.	2 chai x 8mL/chai	ml	3			
6		Xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Được dùng để định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong mẫu huyết thanh và huyết tương người, gồm cả mẫu từ thi (không còn nhíp tìm).	Hộp 100 test	test	3			
7	Phần 3	Mẫu chuẩn xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và/hoặc kháng thể kháng virus HIV-1/HIV-2	Được dùng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch týp 1 và/hoặc týp 2 (HIV-1/HIV-2).	1 chai x 4mL/chai	ml	3			
8		Mẫu kiểm tra xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và/hoặc kháng thể kháng virus HIV-1/HIV-2	Được dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch týp 1 và/hoặc týp 2 (HIV-1/HIV-2).	4 chai x 8mL/chai	ml	3			
9		Xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và/hoặc kháng thể kháng virus HIV-1/HIV-2	Để phát hiện định tính đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người loại 1 và/hoặc loại 2 (HIV-1/HIV-2).	Hộp 100 test	test	3			
10	Phần 4	Mẫu chuẩn xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Giang mai	Tiêu chuẩn ISO. Được sử dụng để hiệu chuẩn cho phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người.	1 chai x 4 mL/chai	ml	1			
11		Mẫu kiểm tra xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Giang mai	Tiêu chuẩn ISO. Được sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch sai số hệ thống cho phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người.	2 chai x 8 mL/chai	ml	1			
12		Xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Giang mai	Tiêu chuẩn ISO. Là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang để phát hiện định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người.	Hộp 100 test	test	1			
III Danh mục hóa chất xét nghiệm huyết học tự động									
13		Chất kiểm chuẩn dùng phân tích xét nghiệm huyết học	Hóa chất kiểm chuẩn huyết học được sử dụng để theo dõi sự hoạt động của máy huyết học. - Thành phần: gồm hồng cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương, thành phần giống tiểu cầu và hồng cầu cố định mô phỏng bạch cầu và hồng cầu có nhân.	12 x 3.5ml	ml	6			

14	Phân 5	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học	Dung dịch pha loãng. Sử dụng như một dung dịch đệm pha loãng đẳng trương kết hợp với một tác nhân ly giải không chứa cyanide dùng để đếm và định cỡ các tế bào máu trên hệ thống phân tích tế bào tự động.	can 10L	ml	6				
15		Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học	Chất ly giải hồng cầu để định lượng hemoglobin, đếm và đo kích thước bạch cầu trên hệ thống phân tích tế bào huyết học.	can 5L	ml	6				
16		Dung dịch rửa dùng phân tích xét nghiệm huyết học	Hóa chất để sử dụng như một chất làm sạch cho các bộ phận của máy phân tích tế bào tự động khi tiếp xúc với máu. - Thành phần: Dung dịch chứa enzym phân giải protein.	can 10L	ml	6				
17		Hóa chất dùng để chuẩn bị mẫu (ly giải hồng cầu và bảo vệ bạch cầu) cho xét nghiệm huyết học	Hóa chất để thực hiện phân tích năm thành phần bạch cầu trong một mẫu máu.	1900ml + 850 ml	ml	6				
18	Phân 6	Dung dịch pha loãng/ Dung dịch phá hồng cầu	Dung dịch pha loãng/Dung dịch phá hồng cầu	20L/thùng	ml	3				
19		Hóa chất tẩy rửa đặc biệt	Hóa chất tẩy rửa.	Hộp 50ml x 2 hộp	ml	3				
20		Hóa chất Hemoglobin không có Cyanua	Hoá chất Hemoglobin không có Cyanua.	3.8L/thùng	ml	3				
21		Xét nghiệm hồng cầu lưới	Hóa chất dùng xét nghiệm hồng cầu lưới. Ống chứa thuốc thử có Xanh Methylene.	100 x 3,7 ml/Hộp	test	3				
22		Dung dịch ly giải Bạch cầu	Dung dịch ly giải bạch cầu.	Thùng 3.8 L	ml	3				
IV	Danh mục hóa chất xét nghiệm đông cầm máu tự động									
23	Phân 7	Chất chuẩn dùng cho các xét nghiệm phân tích đông máu	Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho XN đông máu như Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ nhiệt độ 2-8 độ C với XN Fibrinogen, ≥ 8 giờ nhiệt độ 2-8 độ C với các XN yếu tố.	10 x 1 mL/Hộp	ml	1				
24		Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động. Dạng Lỏng.	1 x 500 mL/Hộp	ml	1				
25		Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm hệ thống	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động. Dạng Lỏng.	1 x 80 mL/Hộp	ml	1				
26		Công phản ứng dùng xét nghiệm đông máu.	Công phản ứng dùng trên hệ thống máy đông máu tự động. Dạng nhựa rắn.	2400 cuvette/Hộp	Cái	3				
27		Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng D-Dimer	Hóa chất dùng để XN định lượng D-Dimer theo phương pháp miễn dịch độ đục, loại trừ thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch (VTE) Ngưỡng ≥ 500 ng/mL, độ nhạy $\geq 99.9\%$, độ đặc hiệu $\geq 40\%$, độ tuyến tính $\geq 215 - 128000$ ng/ml. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp): hóa chất Latex ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 7 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy.	3x4 mL+ 3x6 mL +2x1 mL	ml	1				
28		Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm định lượng D-Dimer	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN định lượng D-Dimer dài đo bình thường và dài đo bất thường. Thời gian ổn định ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 24 giờ nhiệt độ 15 độ C trên máy.	5x1 mL+5x1 mL	ml	1				
29		Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn đông máu.	Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên hệ thống đông máu. Dạng Lỏng.	1 x 100 mL/Hộp	ml	1				
30		Hóa chất dùng để xét nghiệm xác định hoạt độ của yếu tố VIII.	Hóa chất dùng để XN xác định hoạt độ của yếu tố VIII. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ	10 x 1 mL/Hộp	ml	1				
31		Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen-Clauss.	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen-Clauss. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 3 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 1 tháng nhiệt độ -20 độ C, ≥ 3 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy.	10 x2 mL/Hộp	ml	1				
32		Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu đo bình thường.	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT,APTT, TT,Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dài đo bình thường. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ với XN PT,APTT,Fibrinogen,TT.	10 x 1 mL/Hộp	ml	1				
33	Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian Prothrombin (PT).	Hóa chất dùng để XN thời gian PT. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 10 ngày ở nhiệt độ 2-8 độ C và ≥ 4 ngày ở 15 độ C trên máy.	5 x 8 mL+5 x 8 mL	ml	1					
34	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu.	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động.	1 x 4000 mL/Bình	ml	1					

35		Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian APTT	Hóa chất dùng để XN thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 10 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy.	5 x10 mL+5 x10 mL/Hộp	ml	1			
36		Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian ThrombinTime (TT)	Hóa chất dùng để XN thời gian ThrombinTime (TT). Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp): hóa chất Thrombin ≥ 15 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 1 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy	4x2 mL+1 x9 mL/Hộp	ml	1			
V	Hóa chất xét nghiệm huyết thanh học nhóm máu								
37	Phần 8	Gel card xét nghiệm sàng lọc, định danh Kháng thể bất thường và làm phản ứng hòa hợp	Gel card 6 giếng, mỗi giếng chứa kháng thể Anti Human IgG và kháng thể đơn dòng Anti C3d. Dùng làm xét nghiệm Coombs trực tiếp; Coombs gián tiếp bao gồm phản ứng hòa hợp, sàng lọc và định danh KTBT. Bảo quản 4 - 25 độ C; không để đông lạnh. Tiêu chuẩn chất lượng.	24 card / hộp (6 test/card)	card	6			
38		Gel card xét nghiệm trong môi trường muối	Gel card 6 giếng, mỗi giếng chứa gel trong dung dịch đệm thích hợp; Dùng làm phản ứng hòa hợp, sàng lọc và định danh KTBT, định nhóm máu theo phương pháp hồng cầu mẫu. Bảo quản 4 - 25 độ C; không để đông lạnh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	24 card / hộp (6 test/card)	card	6			
39		Gel card định nhóm máu hệ ABO/ Rh(D) bằng 2 phương pháp và hòa hợp miễn dịch truyền máu cho khối tiểu cầu và huyết tương	Gel card 6 giếng gồm: Từ cột 1 - 3: Anti A - Anti B - Anti D (IgM) dùng để định nhóm máu xuôi (phương pháp huyết thanh mẫu); Từ cột 4 - 6: chứa gel trung tính, cột (Ctrl) để làm chứng âm, cột (A1) và cột (B) để định nhóm máu ngược (phương pháp hồng cầu mẫu). Bảo quản 4 - 25 độ C; không để đông lạnh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	24 card / hộp (1 test/card)	card	6			
40		Gel card định nhóm máu hệ ABO/ Rh(D) trẻ sơ sinh	Gel card 6 giếng, lần lượt chứa kháng thể đơn dòng Anti A - Anti B - Anti AB - Anti D (IgM)- cột Ctrl gel trung tính (Neutral) - AHG xác định nhóm máu hệ ABO/Rho và phản ứng Coombs trực tiếp cho trẻ sơ sinh. Bảo quản 4 - 25 độ C; không để đông lạnh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	24 card / hộp (1 test/card)	card	6			
41		Dung dịch lực ion yếu pha loãng	Dung dịch đệm lực ion thấp, với nồng độ Natri clorid thích hợp, hữu ích trong các xét nghiệm huyết thanh học. Bảo quản: 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Chai 250ml	ml	6			
42		Gel card định nhóm máu và xét nghiệm hóa hợp miễn dịch truyền máu cho khối hồng cầu và máu toàn phần	Gel card 6 giếng chứa sẵn gel trong dung dịch đệm thích hợp: Từ cột 1 - 3: Anti-A - Anti-B - Anti-D (IgM); Từ cột 4 - 6: ENZ (Gel trung tính) - AHG - AHG dùng để xác định lại nhóm máu bệnh nhân và nhóm máu túi máu, làm phản ứng hòa hợp truyền máu giữa bệnh nhân và túi máu trong 2 môi trường muối và Coombs ở nhiệt độ 37 độ C Bảo quản 4 - 25 độ C; không để đông lạnh.	24 card / hộp (1 test/card)	card	6			
43	Phần 9	Anti A	Kháng thể đơn dòng Anti A Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu: 100% Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. Hạn sử dụng: 24 tháng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	10ml/lọ	ml	6			
44	Phần 10	Anti AB	- Kháng thể đơn dòng Anti A,B - Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485;	10ml/lọ	ml	6			
45	Phần 11	Anti B	Kháng thể đơn dòng Anti B - Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	10ml/lọ	ml	6			
46	Phần 12	Anti D (IgG)	Kháng thể đơn dòng Anti D IgG - Hiệu giá $\geq 1:32$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	10ml/lọ	ml	6			

EN
A
NG
NAM

47	Phần 13	Anti D (IgM)	Kháng thể đơn dòng Anti D (dòng P3X61) - Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC	10ml/lọ	ml	6			
48	Phần 14	Anti D (IgM + IgG)	Là hỗn hợp của kháng thể đơn dòng lớp IgM và lớp IgG. - Hiệu giá $\geq 1:256$ - Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Lọ 10ml	ml	6			
49	Phần 15	Anti Human Globulin	Là một hỗn hợp cân bằng của Globulin có độ tinh khiết cao gồm Anti-IgG và Anti-C3d - Hiệu giá: Anti-IgG $\geq 1:256$; Anti-C3d $\geq 1:8$ - Độ đặc hiệu: Đa đặc hiệu với IgG người và các thành phần bổ thể C3b và C3d - Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không làm đông. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	10ml/lọ	ml	6			
50	Phần 16	Thẻ định nhóm máu đầu giường trước truyền máu	Thành phần: O anti A chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti A IgM (Hiệu giá $\geq 1:32$); O anti B chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti B IgM (Hiệu giá $\geq 1:32$); O control chỉ chứa dung dịch đệm photphat. - Bảo quản 5 - 37 độ C, chịu được nhiệt độ lên tới 65 độ C trong không quá 6 tuần. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc tương đương	Hộp 100 card/(2 test/card)	test	6			
VI	Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm miễn dịch tự động								
51	Phần 17	Dung dịch rửa máy	Nước rửa sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	4 chai x 975mL/chai	ml	3			
52	Phần 18	Dung dịch xử lý tiền phản ứng	Dung dịch xử lý tiền phản ứng, dùng trong phản ứng xét nghiệm miễn dịch.	4 chai x 975mL/chai	ml	3			
53	Phần 19	Dung dịch rửa kim	Nước rửa kim chuyên biệt, được dùng để bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống kim máy miễn dịch	4 chai x 25ml/chai	ml	3			
54	Phần 20	Cốc phản ứng	Cốc nhựa sử dụng một lần để chứa dung dịch phản ứng dùng cho phân tích mẫu, dung tích $\leq 1000\mu\text{l}$.	Hộp/8x500 cái	Cái	6			
55	Phần 21	Cốc đựng mẫu	Cốc vi thể sử dụng một lần, thể tích $\leq 1400\mu\text{l}$, có thể sử dụng chứa mẫu bệnh nhân, mẫu chuẩn hoặc mẫu kiểm tra.	Hộp 1000 cái	Cái	6			
56	Phần 22	Màng ngăn	Màng ngăn - ngăn bay hơi trong các lọ hóa chất	Thùng x 200 cái	Cái	6			
57	Phần 23	Dung dịch phản ứng miễn dịch	Dung dịch phản ứng miễn dịch dùng cho xét nghiệm	4 chai x 975 mL/chai	ml	3			
VIII	Hóa chất phù hợp với máy máu lắng tự động Linear								
58	Phần 24	Tapval Linear Tube(Plus Sed Auto)		Thùng 600 tube	tube	6			
Tổng cộng 24 phần 58 danh mục									